TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 13/2018/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1976.

Cư trú tại: Số 11A đường L, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Thế N, sinh năm 1978, cư trú tại: Số 18/8 đường K, Phường P, thành phố Đ, tỉnh L – Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 6672 ngày 16/10/2017.

2/ Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1998.

Cư trú tại: Số 11A đường L, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Thế N, sinh năm 1978, cư trú tại: Số 18/8 đường K, Phường P, thành phố Đ, tỉnh L – Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 6671 ngày 16/10/2017

3/ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Số 10/10 đồi T, Phường X, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Thế N, sinh năm 1978, cư trú tại: Số 18/8 đường K, Phường P, thành phố Đ, tỉnh L – Là người đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 6673 ngày 16/10/2017

Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1976.

Cư trú tại: Số 41/2 đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai T có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Đ số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm triệu đồng);* Thanh toán cho chị Trần Ngọc D số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng);* Thanh toán cho anh Trần Ngọc D số tiền 170.000.000đ *(Một trăm bảy mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mai T thỏa thuận chịu 11.250.000đ (6.250.000đ + 750.000đ + 4.250.000đ) tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 6.250.000đ theo biên lai số AA/2016/0001782 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Hoàn trả cho chị Trần Ngọc D số tiền tạm ứng án phí 750.000đ theo biên lai số AA/2016/0001783 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Hoàn trả cho anh Trần Ngọc D số tiền tạm ứng án phí 4.250.000đ theo biên lai số AA/2016/0001784 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp. Đ;
- Lưu hồ sơ.

Mai Ngọc Lâm